

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 382 /GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 1
năm 2021 so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2021, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 1 năm 2021 so với quý 1 năm 2020 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 1/2021 (1)	Quý 1/2020 (2)		
Báo cáo tài chính hợp nhất	36.870.682.716	47.606.898.300	-10.736.215.584	-22,55%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2021	Quý 1/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.338.565.568	328.595.106.732	-33.256.541.164
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	295.338.565.568	328.595.106.732	-33.256.541.164
4.	Giá vốn hàng bán	215.183.767.079	234.182.956.367	-18.999.189.288
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.154.798.489	94.412.150.365	-14.257.351.876
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.951.122.510	2.562.911.136	388.211.374
7.	Chi phí tài chính	2.016.218.097	3.967.672.235	-1.951.454.138
8.	Chi phí bán hàng	19.176.932.818	17.463.087.807	1.713.845.011
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.247.611.740	16.201.075.279	-953.463.539
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	46.665.158.344	59.343.226.180	-12.678.067.836

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2021	Quý 1/2020	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
11.	Thu nhập khác	227.146.197	191.852.945	35.293.252
12.	Chi phí khác	7.125.000	7.125.000	0
13.	Lợi nhuận khác	220.021.197	184.727.945	35.293.252
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.885.179.541	59.527.954.125	-12.642.774.584
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.583.100.879	11.921.721.589	-1.338.620.710
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-568.604.054	-665.764	-567.938.290
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.870.682.716	47.606.898.300	-10.736.215.584

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1/2021 giảm 12.643 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 1/2021 giảm 10.736 triệu đồng (tương ứng giảm 22,55%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 1/2021 giảm 33.257 triệu đồng (tỷ lệ giảm 10,12%), chủ yếu do doanh thu của công ty mẹ giảm 19.387 triệu đồng vì nguyên nhân chủ yếu do sản lượng và giá tiêu thụ các sản phẩm chính giảm như NaOH 32% giảm 1.754 tấn, giá bán bình quân giảm 565.000 đồng/tấn; và H₂SO₄ có lượng tiêu thụ giảm 7.168 tấn và giá bán bình quân giảm 152.000 đồng/tấn so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu công ty con giảm 13.446 triệu đồng do sản lượng Phốt pho vàng tiêu thụ giảm 20% và giá bán bình quân giảm 4,64% với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 388 triệu đồng (tăng 15,14%), chủ yếu do lãi tiền gửi có kỳ hạn tăng.

- Chi phí tài chính giảm 1.951 triệu đồng (giảm 49,17%).

- Chi phí quản lý giảm 953 triệu đồng (giảm 5,88%).

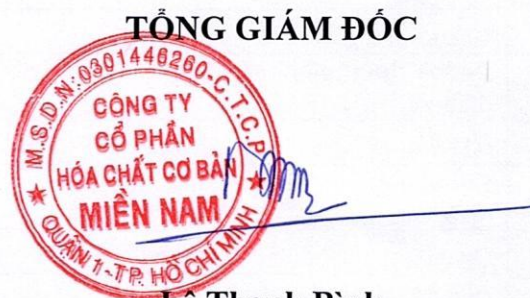
Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất quý 1/2021 giảm so với quý 1/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Lê Thanh Bình